

Số: 189/2024/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 05 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU-TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 550/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1981.

2. Bà **Lê Thị Thu B**, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH
CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến T và bà Lê Thị Thu B xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa ông T, bà B có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Ái M, sinh ngày 04/10/2004; Nguyễn Phi K, sinh ngày 11/5/2009.

Ly hôn cháu M đã trưởng thành và có khả năng lao động không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông T, bà B thỏa thuận giao cháu K cho ông T nuôi dưỡng, tạm thời bà B phải cấp dưỡng nuôi con do ông T không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà B xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T, bà B xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà B tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến T và bà Lê Thị Thu B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giữa ông T, bà B có 02 con chung tên 02 con tên Nguyễn Hoàng Ái M, sinh ngày 04/10/2004; Nguyễn Phi K, sinh ngày 11/5/2009.

Ly hôn cháu M đã trưởng thành và có khả năng lao động không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông T, bà B thoả thuận giao cháu K cho ông T nuôi dưỡng, tạm thời bà Ba K1 phải cấp dưỡng nuôi con do ông T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T, bà B xác định tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T, bà B xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà B tự nguyện nộp mỗi người 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010099, 0010200 cùng ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu,
T.Đồng Nai (GCN số 182, ngày 17/3/2004);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Viết Được